

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày: 05/10/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Xuân Tiếng

2. Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 05 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài P, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1999 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Tuấn và bà Đỗ Thị Mừng; bản thân chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Hồng Huyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Trần Văn Chí Linh, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phạm Thị Hôn, sinh năm 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là mẹ ruột của người bị hại (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Kiều Oanh, sinh năm: 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Nhì Tây, xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam (Có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Lễ, sinh năm: 1966. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

+ Chị Đỗ Thị Thanh Thảo, sinh ngày: 15/8/1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

+ Chị Võ Thị Thúy Quyên, sinh ngày: 16/02/2001. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng (Võ Thị Thúy Quyên): Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, sinh năm: 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/4/2017, Nguyễn Hoài P, sinh ngày: 02/7/1999 không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 51R1-7881 trên Huyện lộ 10, hướng từ thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri. Đến khu vực có biển báo nguy hiểm đường không bằng phẳng thuộc ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, P điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái và chạm vào xe mô tô 63B3-019.25 do Trần Văn Chí Linh điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây ra tai nạn làm P, Linh bị thương được đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre để cấp cứu. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/4/2017, Linh tử vong tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre. Cơ quan điều tra tạm giữ: 02 xe mô tô biển số 51R1-7881 và 63B3-019.25.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/4/2017, chọn hướng khám nghiệm từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre, mặt lộ rộng 06 mét, không bị che khuất tầm nhìn, nằm trong khu vực có biển báo nguy hiểm đường không bằng phẳng, ghi nhận: xe mô tô biển số 51R1-7881 nằm bên ngoài lề phải, tình trạng ngã ngửa hai bánh đưa lên trời, đầu xe quay về hướng thành phố Bến Tre, đuôi xe quay về hướng Ba Tri, trục sau cách mép đường bên phải là 3,50 mét, trục trước cách mép đường bên phải là 3,30 mét; từ trục trước xe mô tô biển số 51R1-7881 về hướng thành phố Bến Tre 8,68 mét là trục sau xe mô tô biển số 63B3-019.25, trong tình trạng ngã nghiêng bên trái, đuôi xe quay về hướng Ba Tri, đầu xe quay về hướng thành phố Bến Tre, trục sau nằm ngoài lề đường bên phải và cách mép đường bên phải 0,20 mét, trục trước nằm ngay mép đường bên phải.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 63B3-019.25 ghi nhận: đầu xe, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng bên trái – bên phải bị bể hoàn toàn rời khỏi xe; mặt nạ xe bị bể hoàn toàn rời khỏi xe; chắn ba, phuộc trước bên trái – bên phải bị cong từ trước ra sau, từ phải qua trái; trục, niền bánh mâm ba cây của bánh xe trước bị gãy hoàn toàn; ba đầu gãy của thanh kim loại bánh mâm dính vào trục trước, tại điểm gãy có vết trầy xước (3,5 x 02)cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 51R1-7881 ghi nhận: mặt nạ xe bị bể hoàn toàn rời khỏi xe, cung chắn bùn bị bể rời khỏi xe; chắn ba, phuộc trước bị cong từ trước ra sau; bánh xe trước bị cong biến dạng; bình trước bên phải, bên trái bị bể rời khỏi xe.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 42/TT ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Trần Văn Chí Linh tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, gập não.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị Hôn yêu cầu Nguyễn Hoài P bồi thường chi phí gồm: tiền cấp cứu điều trị, mai táng phí, sửa chữa phương tiện và tổn thất tinh thần với số tiền 70.000.000 đồng, ngoài ra bà Hôn không yêu cầu gì khác. Nguyễn Hoài P cùng gia đình đồng ý bồi thường, đã bồi thường với số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng P và gia đình cam kết sẽ tiếp tục bồi thường. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 63B3-019.25 cho bà Phạm Thị Hôn. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 51R1-7881 của Nguyễn Hoài P để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại.

Bản cáo trạng số: 29/KSĐT-TA, ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều khoản áp dụng. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình người bị hại, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, ông có bị cáo là liệt sĩ. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hoài P có mức án 01 đến 02 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Phạm Thị Hôn số tiền còn lại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo thỏa thuận.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 51R1-7881 của Nguyễn Hoài P để đảm bảo việc thi hành án về bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo không nhớ đầy đủ các tình tiết của vụ án, chỉ biết là điều khiển xe mô tô 100 phân khối không có giấy phép lái xe theo quy định, xe mô tô do bị cáo mua lại của người khác có giấy tờ xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó P làm mất giấy đăng ký xe đến nay chưa làm lại. Ngày xảy ra tai nạn bị cáo chạy theo hướng Giồng Trôm đến Ba

Tri, chạy tốc độ nhanh và lán sang phần đường ngược chiều. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố về tội danh nêu trên không có ý kiến khiếu nại thắc mắc gì, không tranh luận bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm, bị cáo được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm thông báo về kết quả khám nghiệm hiện trường, bị cáo thừa nhận người bị hại hoàn toàn không có lỗi mà do lỗi bị cáo gây ra. Người làm chứng ông Nguyễn Văn Lễ cho rằng nhà ông ở gần nơi xảy ra tai nạn, khi nghe xảy ra tai nạn ông có mặt liền và nhìn thấy cho đến khi cơ quan công an đến khám nghiệm hiện trường vẫn giữ nguyên không bị thay đổi, xáo trộn.

Người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tội danh là đúng pháp luật không tranh luận gì thêm, nhất trí với đánh giá về tính chất, mức độ, nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù là 01 năm.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Nhất trí với bản cáo trạng và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và cho rằng khi con bà chết có nhiều nỗi đau thương và gặp nhiều khó khăn, bị cáo và gia đình bị cáo chỉ bồi thường 20.000.000 đồng, bà yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bà số tiền 50.000.000 đồng trong thời gian sớm. Về trách nhiệm hình sự: Bà yêu cầu Tòa án xử bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu cầu giảm nhẹ.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Tòa cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/4/2017, Nguyễn Hoài P, sinh ngày: 02/7/1999 không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 51R1-7881 trên Huyện lộ 10, hướng từ thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri. Đến khu vực có biển báo nguy hiểm đường không bằng phẳng thuộc ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo P điều khiển xe lán sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô 63B3-019.25 do Trần Văn Chí Linh điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại gây ra tai nạn làm Linh tử vong

tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre. Hành vi của Nguyễn Hoài P đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết một người. Như vậy, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo, người bào chữa cho bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng gây thiệt hại tính mạng cho người khác. Đây là sự tổn thất lớn về tinh thần, nỗi đau thương cho gia đình nạn nhân sâu sắc không gì bù đắp được.

Theo bị cáo khai bị cáo nhận biết không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng do cẩu thả, bất chấp, không tuân thủ pháp luật dẫn đến gây tai nạn.

[4] Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, khi gây tai nạn bị cáo là người chưa thành niên nhưng có năng lực trách nhiệm hình sự. Để phòng chống loại tội phạm này, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ngoài phạm tội lần này bị cáo không có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt quy định của nơi cư trú, bị cáo nhất thời phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng bị cáo đã cố gắng tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho gia đình người bị hại, ông cố bị cáo là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Qua cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương

xúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Song, theo đề nghị của người bào chữa và yêu cầu của bị cáo là không được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với gia đình người bị hại bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng là phù hợp với pháp luật dân sự. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc xe mô tô biển số 51R1-7881 của bị cáo có giá trị không lớn, nếu tạm giữ sẽ tiếp tục làm mất giá trị của xe, làm cho bị cáo có ý thức chủ quan (đã có tạm giữ để đảm bảo thi hành án) mà chậm bồi thường và trong bồi thường thiệt hại cũng đã có chế tài về lãi suất chậm trả của số tiền bồi thường cho nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 69, Điều 74 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt: Nguyễn Hoài P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải bồi thường cho gia đình người bị hại do bà Phạm Thị Hôn nhận số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền nêu trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài P 01 chiếc xe mô tô biển số 51R1-7881 (Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 08/9/2017 giữa Công an huyện Giồng Trôm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Nguyễn Hoài P.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/10/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử P thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Dũng

